

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **217/2017/HSPT**

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Bà **Cao Thị Huyền**
Ông **Bùi Xuân Liêm**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **160/2017/HSPT** ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số **08/2017/HSST** ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Văn N**, sinh năm 1980; sinh, trú quán: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: nông; con ông Phan Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987, có 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Tấn V (đã chết) có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987 (*là vợ của người bị hại*); trú tại: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; trú tại: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/10/2016, bị cáo N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe công nông đầu kéo tự chế không có biển kiểm soát, lưu hành trên đường bê tông giao thông nông thôn đi từ hướng thôn A, xã Q ra hướng Ủy ban nhân dân xã Q để đi xẻ gỗ. Lúc này, bị cáo N điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 20 km/h và điều khiển xe đi đến đoạn đường cong thuộc thôn G,

xã Q thì cùng lúc này ở phía trước ngược chiều theo hướng đi của bị cáo có một xe mô tô biển số 92 G1-017.20 do anh Trần Tấn V điều khiển chở theo sau con gái là Trần Ngọc Minh T đang đi ở phần đường bên phải theo hướng thôn G vừa chạy đến thì phần thùng xe bên trái của xe công nông đã va vào xe mô tô của anh Vũ gây ra tai nạn. Hậu quả anh V chết, cháu T bị thương nhẹ; 02 xe hư hỏng.

Tại bản giám định pháp y số 252/GDPY.16 ngày 07/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Anh Trần Tấn V đã chết vào ngày 05/6/2016 trên đường đưa đi cấp cứu do tai nạn giao thông.

Ngày 18/11/2016, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Q, kết luận giá trị thiệt hại xe mô tô biển số 92G1-017.20 là 2.705.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **08/2017/HSST** ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phan Văn N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của xe mô tô 92 G1-017.20 cho anh Nguyễn Văn T với số tiền 5.410.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, về cấp dưỡng đối với gia đình người bị hại, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Phan Văn N kháng cáo về phần hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 06/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô 92 G1 - 017.20.

Ngày 07/7/2017, đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Tấn V bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi điều khiển xe công nông tự chế nhưng không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn làm chết một người và bị thương một người, thiệt hại của xe mô tô 92 G1-017.20 theo định giá là 2.705.000 đồng, nên bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt và không nặng. Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị hại và kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường là hợp lý; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị hại và kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị T là đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi kháng cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan có đơn kháng cáo về phần hình phạt, bồi thường thiệt hại về tài sản và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên các kháng cáo trên đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Phan Văn N khai nhận: Bị cáo là người chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 09 giờ 00 ngày 05/10/2016, bị cáo điều khiển xe Công nông tham gia giao thông và do xe lấn chiếm phần đường ngược chiều, gây tai nạn làm một người chết.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám xe, kết luận giám định Pháp y về nguyên nhân chết người và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe Công nông tự chế nhưng không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn làm chết một người nên bản án hình sự sơ thẩm số **08/2017/HSST** ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã kết án bị cáo Phan Văn N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và nội dung thay đổi kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Văn N 15 tháng tù là phù hợp, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định và mức án không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục số tiền 10.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi nội dung kháng cáo xin khoan hồng đối với bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tích cực khắc phục phần lớn hậu quả thiệt hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có nơi cư trú cụ thể và rõ ràng nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm và áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào định giá và

giá trị thực tế sửa chữa để buộc bị cáo N bồi thường cho ông T số tiền sửa chữa xe mô tô là 5.410.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông T và bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô là 8.000.000 đồng và bị cáo đã giao cho ông T nhận số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 19/9/2017. Xét sự thỏa thuận này của bị cáo và ông T là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N và nội dung thay đổi kháng cáo của bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn N 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/9/2017).

Giao bị cáo Phan Văn N về Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam để có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

+ Áp dụng các Điều 589, 591 Bộ luật Dân sự, xử:

- Bị cáo Phan Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tấn V số tiền **79.600.000** đồng; nhưng được trừ vào số tiền **10.000.000** đồng gia đình bị hại đã nhận vào ngày 08/9/2017; bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền **69.600.000 đ (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng)**.

- Bị cáo Phan Văn N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn T với số tiền **8.000.000** đồng (*Tám triệu đồng*); bị cáo đã bồi thường và anh T đã nhận số tiền **8.000.000** đồng (*Tám triệu đồng*). Bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo Phan Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm